

GIÁO DỤC VỀ GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI THÔNG QUA DẠY TÁC PHẨM VĂN HỌC

Nguyễn Thị Ngọc Hường¹

Tóm tắt – Trong quá trình học môn Văn, việc đọc các tác phẩm văn học liên quan đến giáo dục về giới và bình đẳng giới đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành sự hiểu biết và nhận thức của những người trẻ tuổi về hai khái niệm này. Trước tiên, bài viết này nêu lên tác động của các tác phẩm văn học đối với nhận thức về giới của sinh viên, ba định hướng dạy văn học và các đề xuất của các học giả trên thế giới thể hiện sự linh hoạt của giảng viên trong việc lồng ghép giáo dục bình đẳng giới trong giảng dạy các tác phẩm văn học theo định hướng phát triển con người. Bài viết cũng đưa ra các hoạt động tham khảo lồng ghép giới thông qua tác phẩm văn học Anh “Kiêu hãnh và định kiến” của tác giả Jane Austen [1].

Từ khóa: định hướng dạy văn học, giáo dục về giới, bình đẳng giới.

Abstract – In literature learning, reading literary works with regard to gender and equity education plays an important role in building young people’s understanding and awareness of these two concepts. First, this paper outlines the impacts of literary works on students’ awareness of gender, three main models of literature teaching, and world scholars’ suggestions showing the teachers’ flexibility in the integration of gender equity education into literary works following the personal growth model. The paper also presents some activities of integrating gender issues into Jane Austen’s work, *Pride and Prejudice*, which belongs to British literature.

Keywords: models of teaching literature, gender education, gender equity.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bình đẳng giới được xem là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và xã hội. Do đó, bình đẳng

giới là trọng tâm của các chương trình và các tổ chức phát triển trên thế giới. Chương trình Phát triển của Liên Hiệp quốc [2] công nhận “thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ là trọng tâm trong sứ mệnh của UNDP”. Bên cạnh đó, Quỹ của Liên Hiệp quốc cho Hoạt động Dân số UNFPA [3] cho rằng “bình đẳng giới cũng là một điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển và giảm nghèo”. Cụ thể hơn, tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển [4] đưa ra bằng chứng về lợi ích kinh tế và xã hội khi đầu tư vào bình đẳng giới trong giáo dục. Do đó, thế giới đã có nhiều cam kết quốc tế về bình đẳng giới trong giáo dục.

Tuyên ngôn thế giới về Giáo dục cho mọi người năm 1990 (World declaration on Education for all) được Hội nghị thế giới về giáo dục cho mọi người thông qua ở Jomtien, Thái Lan, đã đưa ra các mục tiêu và chiến lược để đáp ứng nhu cầu học tập cơ bản của mọi người cùng với mục đích là tập trung vào bình đẳng [5]. Nổi bật là Cương lĩnh hành động Bắc Kinh năm 1995 với chương trình nghị sự trao quyền cho phụ nữ, tìm cách loại bỏ các trở ngại để giúp “phụ nữ tham gia tích cực mọi lĩnh vực của công chúng và đời sống riêng tư thông qua việc đóng góp đầy đủ và bình đẳng về kinh tế, xã hội, văn hóa và quyết định về chính trị”. Thêm vào đó, mục tiêu thứ ba trong Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc năm 2000 (UN Millennium development goals) [5] là “loại bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục tiểu học và trung học, tốt nhất vào năm 2005, và trong tất cả các cấp học không muộn hơn năm 2015”. Tương tự, mục tiêu thứ năm của Khung hành động Dakar của chương trình Giáo dục cho mọi người năm 2000 (Dakar Framework for action, Education for all) [5] là “loại bỏ sự bất bình đẳng giới trong giáo dục tiểu học và trung học vào năm 2005, và đạt được bình đẳng giới trong giáo dục vào năm 2015.” Đặc biệt trong Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu COP-16 (UN Framework Convention for Climate Change COP-16), Thỏa thuận Cancun nổi bật với “chính

¹Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Trà Vinh
Ngày nhận bài: 17/8/2016, ngày nhận kết quả bình duyệt:
23/9/2016, ngày chấp nhận đăng: 20/12/2016

sách biến đổi khí hậu toàn cầu đầu tiên bao gồm nhiều tài liệu tham khảo về bình đẳng giới” và kể từ đó cân nhắc giới cũng đã được tích hợp trong Quỹ khí hậu xanh, Quỹ thích ứng và Quỹ đầu tư khí hậu (Green Climate Fund, the Adaptation Fund and Climate Investment Funds) [2].

Ở Việt Nam, vấn đề bình đẳng giới được Chính phủ quan tâm cụ thể là Luật Bình đẳng giới được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006. Trong mục 2 điều 23 của Luật Bình đẳng giới ghi rõ “việc thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới được đưa vào chương trình giáo dục trong nhà trường, trong các hoạt động của cơ quan, tổ chức và cộng đồng.” Làm sao để lồng ghép giáo dục về bình đẳng giới trong giảng dạy là một câu hỏi đặt ra cho giảng viên trong quá trình chuẩn bị bài giảng một môn học nào đó khi giảng viên nhận thức được tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức về bình đẳng giới cho sinh viên. Trăn trở này trùng hợp với thắc mắc của học giả Kraver [6] là “làm sao để giảng viên và sinh viên có thể kết nối việc học của mình với xã hội rộng lớn” khi giáo sư Kraver đề xuất lồng ghép giáo dục về bình đẳng giới trong giảng dạy văn học vì trong bài viết của mình giáo sư đã nêu ra lý do là Bob Peterson xem “lớp học là ‘phòng thí nghiệm cho công bằng xã hội’ nơi kết nối cuộc sống và văn hóa của sinh viên với nội dung giảng dạy”. Vì thế, sự gắn kết giữa công tác giảng dạy với những yêu cầu của cuộc sống xã hội, cụ thể là gắn kết giữa văn học với nhận thức về giới khi giảng dạy văn chương là vô cùng cần thiết khi nhà trường chưa có môn học chuyên biệt để giáo dục Bình đẳng giới cho sinh viên.

II. TÁC ĐỘNG CỦA VĂN HỌC ĐỐI VỚI NHẬN THỨC VỀ GIỚI

Phát biểu nổi tiếng của Fox [7] được nhiều người nhắc đến khi liên kết vấn đề giới với việc đọc nói chung và đọc văn chương nói riêng. Fox cho rằng: việc đọc giúp hình thành những nhận thức về giới khi “Tất cả những gì chúng ta đọc... đặt nền tảng xây dựng con người chúng ta, hình thành con người chúng ta, bằng cách đưa ra hình tượng của chính chúng ta là con gái và nữ giới, là con trai và nam giới”. Tương tự, Tsao [8] cũng cho rằng “văn học là một trong những nguồn cho ra những định kiến rập khuôn về giới (gender

stereotypes)”. Thêm vào đó, Jacobs [9] nhận thấy là trong giai đoạn phát triển để xác định chính bản thân mình thanh thiếu niên có thể đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi các hình tượng về giới trong văn học, bị cản trở phát triển toàn diện qua các định kiến rập khuôn nguy hiểm về giới khi nữ được miêu tả thụ động và yếu đuối, nam hiểm khi được bộc lộ là một con người có cảm xúc và dễ bị làm hại. Những phân loại như thế đã giới hạn thanh thiếu niên bộc lộ bản thân mình và áp đặt người trẻ tuổi ứng xử theo cách có thể không phù hợp với nhân cách của mình [9].

Bản thân tôi nhận thấy giảng viên dạy văn thường chú trọng phân tích và thảo luận các xung đột, nhân vật, các chủ đề tác phẩm phản ánh, v.v. và hiếm khi chủ đề về giới được đưa vào. Giáo dục về giới không là một môn học trong chương trình học chính khóa ở trường, do đó việc giảng viên khéo léo lồng ghép các vấn đề về giới trong khi dạy các tác phẩm văn học thông qua các bài tập, thảo luận, liên hệ thực tế và bản thân là thật sự cần thiết, qua đó giúp sinh viên nâng cao nhận thức hoặc hiểu biết về giới.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG DẠY VĂN HỌC

Môn Văn học Anh và Văn học Mỹ thường có mặt trong các chương trình Cử nhân ngôn ngữ Anh. Tại sao sinh viên chuyên ngành tiếng Anh cần học văn học Anh, Mỹ? Ba định hướng để dạy văn học nói chung được hai học giả Carter và Long [10] đưa ra sau đây:

A. Dạy văn học theo định hướng tìm hiểu văn hóa:

Thông qua văn học để tìm hiểu văn hóa là những gì mà Carter và Long [10] muốn chuyển tải vì “văn học thể hiện các quan niệm, tình cảm của nhân loại” và qua tác phẩm người học tiếp xúc với “một loạt biểu đạt có ý nghĩa và giá trị phổ quát” trong giai đoạn lịch sử và hai ông cho rằng dạy văn học theo định hướng văn hóa giúp sinh viên:

- Hiểu và trân trọng văn hóa và hệ tư tưởng khác với thời gian và không gian của mình
- Nhận biết được tư tưởng truyền thống, cảm xúc, và hình thức nghệ thuật trong “di sản” mà văn học của các nền văn hóa như thế đã phú cho.
- Hiểu được là chính vì tính “nhân văn” trên đã mang lại cho văn học một vị trí trung tâm

trong việc học và dạy của khoa nghiên cứu ngôn ngữ và văn học ở nhiều nơi trên thế giới.

Sahamid [11] cho rằng việc dạy văn học theo định hướng văn hóa sẽ xem tác phẩm văn học, thường là tác phẩm văn học nước ngoài, như một sản phẩm và là nguồn cung cấp thông tin về văn hóa, truyền thống, xã hội, chính trị, lịch sử của ngôn ngữ đích. Ông cho là dạy theo định hướng này sẽ tìm hiểu các phong trào và thể loại văn học và sử dụng phương pháp dạy học truyền thống, lấy giảng viên làm trung tâm, giảng viên truyền đạt kiến thức và thông tin đến sinh viên, nhưng không phân tích tác phẩm cụ thể nào về mặt ngôn ngữ, mà xem văn học là nguồn cung cấp thông tin và các sự kiện. Đôi khi giảng viên lại chú trọng mặt “kiến thức về các tác phẩm” khi dạy hơn và không có thời gian đi vào phân tích một tác phẩm cụ thể [12]. Do đó, dạy văn học theo định hướng tìm hiểu văn hóa thường bị phê bình vì lấy giảng viên làm trung tâm và mang tính “cuối ngựa xem hoa” khi có ít cơ hội dành cho khám phá về ngôn ngữ của tác phẩm cụ thể [10], [13] mà chỉ chú trọng vào “lịch sử” và “các đặc điểm của các phong trào văn học” [14]. Vì vậy, theo kinh nghiệm của bản thân, tôi nghĩ việc lồng ghép giáo dục về giới khi giảng dạy văn học theo định hướng này là khó thực hiện do không đi vào phân tích tác phẩm.

B. Dạy văn học theo định hướng phát triển ngôn ngữ:

Một số người cho rằng sinh viên học văn học để phát triển ngôn ngữ khi giảng viên dùng văn học làm công cụ để kết hợp dạy từ vựng và các cấu trúc riêng biệt nào đó hoặc xử lý khéo léo ngôn ngữ. Carter và Long [10] phản bác lập luận này vì hai ông cho rằng làm như thế là “dạy máy móc” và sẽ “làm nản lòng” người học, dẫn đến làm “hông hứng thú” khi học một bài thơ hay tác phẩm, mà ngược lại nên cho người học tiếp cận ngôn ngữ trong tác phẩm đã được tác giả “diễn đạt hay” qua cách tác giả “sử dụng ngôn ngữ sáng tạo, đa dạng và tinh tế”, nhằm giúp người học phát triển ngôn ngữ và “tìm ra cách khám phá tác phẩm một cách có phương pháp và cho chính bản thân họ” do “trực tiếp hấp thu” tác phẩm văn học khi đọc.

Bottino [12] đã bổ sung các hoạt động để dạy văn học theo định hướng lấy người học làm trung

tâm, tập trung vào tìm hiểu ngôn ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương như thế nào, học về các hình thái ngôn ngữ học được sử dụng để chuyển tải nghĩa văn chương và vượt xa nghĩa đen. Thêm vào đó, Sahamid [11] chỉ ra các hoạt động giảng dạy cụ thể gồm diễn giảng và giải thích, và chú trọng vào thi cử với các loại bài tập như:

- Bài tập điền từ vào chỗ trống
- Bài tập đoán nghĩa
- Sắp xếp từ thành câu đúng
- Viết tóm tắt
- Viết theo hướng sáng tạo và đóng vai
- Một phần các hoạt động dạy ngoại ngữ được các giảng viên sử dụng để phục vụ mục tiêu ngôn ngữ cụ thể.

Tôi nghĩ dạy văn học theo định hướng này tương đối khó cho giảng viên lồng ghép giáo dục về giới nếu giảng viên bị gò bó theo chương trình giảng dạy, theo đề cương môn học đã có sẵn từ trước và không được phép chèn phần mới vào cũng như thiếu sự linh hoạt và quyết tâm. Đó cũng do việc dạy theo định hướng ngôn ngữ sẽ tiêu tốn rất nhiều thời gian cho các hoạt động, bài tập xoáy sâu vào từ vựng, văn phạm và đồng thời phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ. Ngoài ra, việc lồng ghép giới trong giảng dạy sẽ bị rời rạc, gượng ép và khó khăn nếu giảng viên không có thật nhiều kinh nghiệm và nghiên ngẫm trước tác phẩm.

C. Dạy văn học theo định hướng phát triển con người:

Carter và Long [10] nêu bật sự phát triển con người thông qua việc tiếp cận các tác phẩm văn chương để giúp sinh viên học tập suốt đời vì dạy theo hướng phát triển con người là cố gắng giúp người học đạt đến sự “*dấn thân*” vào việc đọc các tác phẩm văn học để giúp đem văn học vượt ra khỏi lớp học, người học mang theo mình một sự thích thú và tình yêu dành cho văn học mà sẽ được tiếp nối khi họ tiếp tục *dấn thân* vào văn học trong suốt cuộc đời họ và việc phát triển con người này là xứng đáng vì nó là kết quả của việc học cách “trân trọng” và “đánh giá được các giá trị” của những “tạo tác” mang tính văn hóa phức tạp.

Thêm vào đó, Bottino [12] so sánh dạy văn học theo định hướng này giống với định hướng

ngôn ngữ ở chỗ lấy người học làm trung tâm. Đặc biệt Carter và Long [10] chỉ ra sự bù đắp của việc dạy văn học theo định hướng phát triển con người mà việc dạy văn học theo hai định hướng văn hóa và ngôn ngữ thiếu sót. Sự bù đắp được thể hiện trong công tác giảng dạy văn học thông qua các việc như:

- Tạo cho sinh viên cơ hội phân tích và thực hành ngôn ngữ (bù đắp lỗ hổng của định hướng văn hóa)

- Đề cập đến bối cảnh văn hóa (bù đắp thiếu sót của định hướng ngôn ngữ)

- Gắn kết kinh nghiệm bản thân người học với tác phẩm: tạo cơ hội cho người học liên hệ với kinh nghiệm bản thân và bộc lộ suy nghĩ cá nhân qua các chủ đề trong tác phẩm, vừa tạo động cơ học tập, vừa giúp người học phát triển ngôn ngữ và tư duy.

- Chú trọng sự tương tác giữa người đọc và tác phẩm: khuyến khích người học đánh giá những gì mình đọc, giúp phát triển tư duy phản biện.

Tất cả nhằm vào việc tạo hứng thú học tập và phát triển nhận thức phê phán của sinh viên, giúp các em trở thành người có tư duy phản biện thông qua việc “khơi dậy sự quan tâm của sinh viên” và làm lớp học sinh động qua các tác phẩm mà sinh viên có thể thảo luận, đưa ra “đôi đáp và hòa nhập mình” vào tác phẩm, làm cho việc đọc và học văn học trong lớp trở thành “một trải nghiệm cá nhân” và “trải nghiệm tập thể đáng nhớ” [10]. Tương tự Brumfit [15] cũng cho rằng chúng ta cần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm đọc và khám phá “không những là các tác phẩm riêng biệt mà còn là cả môn văn học – và thảo luận văn học có liên hệ đến kinh nghiệm của mình cả trong và ngoài tác phẩm văn học.”

Tuy nhiên, Carter và Long [10] cũng nêu rõ là dạy văn học theo ba định hướng trên không loại trừ lẫn nhau mà nên được hiểu với nghĩa là theo các khuynh hướng giảng dạy hoặc theo các mục tiêu học tập được đặt ra, vì chúng không đại diện cho một khuôn mẫu riêng biệt mà chỉ liên quan đến mặt ứng dụng phương pháp sư phạm. Thực tế đôi khi có sự chông chéo giữa hai định hướng phát triển ngôn ngữ và con người.

Từ ba định hướng giảng dạy văn học trên, tôi tin rằng khi kết hợp hai định hướng phát triển ngôn ngữ và phát triển con người để dạy văn học nước ngoài, đặc biệt là văn học Anh và văn học

Mỹ, sẽ hiệu quả và phù hợp để lồng ghép giới, nhằm giúp sinh viên vừa giỏi tiếng Anh thông qua việc đọc và học các tác phẩm văn học của Anh và Mỹ, đồng thời có được cơ hội để tiếp xúc, tìm hiểu, phản ánh nhận thức về giới vì trong các truyện đọc đều có ít nhiều phản ánh một số vấn đề liên quan đến giới thông qua các nhân vật. Tùy vào mục tiêu hay kết quả học tập cụ thể mà giảng viên có thể lựa chọn định hướng hoặc hoạt động phù hợp để giảng dạy văn học. Điều này phù hợp với Duff et al. [16] và Savvidou [13] với đề xuất dạy văn học theo kiểu kết hợp, có nghĩa là kết hợp đa dạng các hoạt động dạy từ các phương pháp giảng dạy khác nhau vì mục tiêu ngôn ngữ, phương pháp, hay thúc đẩy động cơ học tập.

Ngoài ba định hướng giảng dạy văn học của Carter và Long [10], Khatib [17] đã tổng hợp và bổ sung thêm các định hướng giảng dạy văn học khác (có khi trùng lặp nhau về nội dung nhưng có tên gọi khác) của các học giả trên thế giới. Tuy nhiên, phạm vi bài viết này chỉ liên quan đến các định hướng của Carter và Long [10].

IV. LỒNG GHÉP GIÁO DỤC BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIẢNG DẠY VĂN HỌC CỦA CÁC HỌC GIẢ TRÊN THẾ GIỚI

Trên thế giới, việc lồng ghép giáo dục về giới trong giảng dạy các môn học nói chung và văn học nói riêng đã được các nhà nghiên cứu quan tâm. Trước tiên đối với việc chọn lựa tài liệu giảng dạy bổ sung nói riêng và tài liệu đọc nói chung, Rudman (theo Singh [18]) khuyến cáo giảng viên nên chọn sách mang tính trung dung về giới tính trong đó:

- Các cá nhân được phác họa có tính cách đặc thù không chú ý đến giới tính.
- Các thành tựu của nhân vật không được đánh giá dựa vào giới tính.
- Nghề nghiệp không phân biệt giới tính.
- Quần áo được miêu tả dựa vào chức năng hơn là dựa vào giới tính.
- Nhân vật nữ không phải lúc nào cũng yếu và tể nhị hơn nam giới.
- Các cá nhân được xây dựng theo logic và bộc lộ tình cảm theo tình huống.
- Ngôn ngữ sử dụng trong bài đọc không bị ràng buộc về giới tính.

Đặc biệt học giả Fox [7] yêu cầu giảng viên cần cẩn trọng đối với tài liệu giảng dạy văn học nếu không họ sẽ dễ dàng thụ động chấp nhận những điều mà tác phẩm văn học đưa ra. Hơn nữa Jacobs [9] nhắc nhở các nhà giáo dục, trong đó có đội ngũ giảng viên, phải dạy cho người trẻ tuổi “đọc với tư duy phản biện để thanh niên của chúng ta sẽ khéo léo hình thành ý kiến cá nhân và không mù quáng trộn lẫn tất cả các thông điệp mà họ nhận được”. Ông không muốn sinh viên mù quáng tin tất cả những gì tác giả viết trong tác phẩm văn học.

Kuo [19] đề xuất các hoạt động nỗ lực giúp sinh viên chú ý đến các vấn đề về giới và phát triển tư duy phản biện với ba phần (trước, trong, và sau khi đọc tác phẩm văn học) để giải quyết những thành kiến rập khuôn về nữ giới như sau:

- *Trước khi đọc*: Sinh viên được yêu cầu tự viết phần mở đầu của câu chuyện, chọn giới tính cho nhân vật chính, và được cung cấp bốn phạm trù phân loại vai trò của nữ theo định kiến rập khuôn trong xã hội gia trưởng (bốn phạm trù gồm người mẹ nuôi nấng hoặc người chăm sóc, cô gái vâng lời, phụ nữ lồi cuồn về tình dục, và phụ nữ xấu).

- *Trong khi đọc*: Yêu cầu sinh viên chú ý đến sự chuyển đổi vai trò của nhân vật nữ liên quan đến bốn phạm trù

- *Sau khi đọc*: Chia nhóm sinh viên và yêu cầu họ xếp các nhân vật nữ theo các phạm trù trên, xếp nhân vật nữ phản diện vào phạm trù khác nếu có (như mẹ kế, chị em kế, mẹ phù thủy), thảo luận trong nhóm với các câu hỏi gây tranh luận (chẳng hạn như thay đổi giới tính của nhân vật chính sẽ tác động như thế nào đến câu chuyện, câu chuyện này được đọc để cổ vũ hay thách thức việc phụ nữ bị áp bức gia trưởng, phụ nữ trong câu chuyện đại diện cho trở ngại hay ước vọng), sau đó dùng biểu đồ Venn, cột, hay bảng biểu để thể hiện ý kiến của mình, rồi so sánh với các bạn khác, cuối cùng yêu cầu sinh viên tự đánh giá sự hiểu biết của mình về giới bằng cách so sánh với trải nghiệm của bản thân.

Thêm vào đó, Singh [18] đề xuất sáu hoạt động phát huy tư duy phản biện của sinh viên về giới là:

1) Cùng nhau phân tích các giả định về giới trong sách

2) Nêu ra các câu hỏi về các nhân vật chính và về chân dung của họ

3) Đảo ngược giới tính của các nhân vật để xem câu chuyện có thay đổi gì

4) Đoán giới tính của tác giả dựa vào câu chuyện

5) Yêu cầu sinh viên sử dụng tên không thể hiện rõ giới tính để đặt cho nhân vật mà họ viết và đọc to lên để các sinh viên khác đoán giới tính của nhân vật chính diện

6) Yêu cầu sinh viên thử chấp nhận quan điểm của người khác giới về vấn đề giới

Tuy nhiên tùy vào bối cảnh và điều kiện giảng dạy mà việc lồng ghép giáo dục về giới trong giảng dạy văn học có thể linh hoạt áp dụng hay cải biên.

Ở Việt Nam, một số giảng viên thực hiện lồng ghép giới trong giảng dạy nhưng chưa có tài liệu nào nêu ra các hoạt động lồng ghép giáo dục về giới trong giảng dạy một tác phẩm văn học cụ thể. Do đó bài viết này giới thiệu một số hoạt động tham khảo lồng ghép giáo dục về giới cho tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến” của Jane Austen nhằm bổ sung các hoạt động giảng dạy văn học theo định hướng phát triển con người vào định hướng phát triển ngôn ngữ vốn sẵn có rất nhiều hoạt động giảng dạy trong giáo trình.

V. HOẠT ĐỘNG THAM KHẢO LỒNG GHÉP GIÁO DỤC VỀ GIỚI CHO TÁC PHẨM “KIÊU HÃNH VÀ ĐỊNH KIẾN”

Tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến” (Pride and Prejudice) của tác giả Jane Austen miêu tả cuộc sống của gia đình người Anh ở thế kỷ 19 xoay quanh chủ đề chính là hôn nhân của năm đứa con gái của ông bà Bennet. Ông Bennet không có con trai nên sau này nếu ông mất thì toàn bộ gia sản của ông sẽ không cho các cô con gái thừa hưởng mà sẽ thuộc về ông Collin (cháu trai của ông Bennet) theo luật pháp thời đó quy định. Do vậy bà Bennet cố gắng tìm cách để có thể gả các con gái của mình cho các thanh niên giàu có để họ có cuộc sống tốt sau này. Tác phẩm này rất phù hợp để lồng ghép đưa chủ đề giới vào các hoạt động thảo luận vì sự bất bình đẳng giới trong thừa kế tài sản, và các định kiến về giới với mục đích cho sinh viên tiếp cận, thảo luận, chia sẻ ý kiến, kinh nghiệm để qua đó nhận thức được các vấn đề về giới cũng như hình thành và phát triển tư duy phản biện.

Dưới đây là một số hoạt động tham khảo lồng ghép giáo dục bình đẳng giới với tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến” bổ sung vào các hoạt động giảng dạy văn học theo hướng phát triển ngôn ngữ đã có nhiều trong giáo trình.

1) Thảo luận nhóm về các phát biểu hoặc suy nghĩ liên quan đến vấn đề giới của các nhân vật trong tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến”: Giảng viên cho mỗi nhóm các mẫu giấy úp xuống bàn, và trên mỗi mẫu có ghi trích dẫn một phát biểu hay suy nghĩ (liên quan đến giới) của một nhân vật trong truyện. Từng thành viên trong nhóm sẽ lần lượt rút ngẫu nhiên một mẫu giấy, đọc to nội dung lên và đưa ra ý kiến cá nhân và liên hệ với trải nghiệm cá nhân hay cho ví dụ trường hợp thực tế mà mình biết nếu có) và mời các thành viên khác phát biểu ý kiến (xem Phụ lục).

2) Ông Collins nói với cô Elizabeth khi cô từ chối lời cầu hôn của ông [1] “Tôi chắc chắn là khi cả hai đang sinh thành tuyệt vời của em đồng ý, em sẽ chấp nhận lời cầu hôn của tôi!”. Bà Bennet nói với ông Collins [1] “Lizzy từ chối ư? Đừng lo, ngài Collins. Tôi sẽ lập tức nói với nó. Nó là một đứa con gái rất cứng đầu, ngu ngốc. Tôi sẽ làm cho nó chấp nhận ngài”. Qua phát ngôn của hai nhân vật trên, bạn hãy viết một đoạn văn đưa ra suy nghĩ của bản thân bạn, kết hợp liên hệ thực tế hoặc kinh nghiệm bản thân bạn về hôn nhân do cha mẹ sắp đặt và hiểu biết của bạn về điều 9 (chương II - Kết hôn) của Luật hôn nhân và gia đình của nước CHXHCN Việt Nam [20].

3) Ngài Collins - một người con của anh của ông Bennet - sẽ là người thừa kế toàn bộ tài sản của ông Bennet khi ông qua đời do ông có 5 cô con gái mà không có đứa con trai nào vì luật pháp xã hội thời đó chỉ cho con trai thừa kế tài sản. Hãy tranh luận vấn đề này theo 3 hướng: (a) Giả sử bạn là ông Collins, (b) Giả sử bạn là một trong năm người con gái của ông Bennet, (c) Giả sử bạn là người chuyên làm công tác về giới.

4) Bạn hãy liệt kê tóm tắt những cử chỉ, hành động, suy nghĩ và phát biểu của hai nhân vật ông và bà Bennet về hôn nhân của cô con gái Elizabeth. Kế tiếp bạn hãy tìm hiểu mục 1 và 2 của điều 18 trong chương II (Bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình) trong (Luật Bình đẳng Giới được Quốc hội nhà nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua). Hãy chia sẻ với bạn bè suy

nghĩ và đề xuất của bạn về bình đẳng giới trong gia đình nhà Bennet [20].

5) Bà Catherine, dì của Darcy, đã tra hỏi Elizabeth để biết là liệu Elizabeth và Darcy có hứa hôn hay chưa và ép buộc cô từ bỏ hy vọng có được mối nhân duyên này khi Darcy cầu hôn cô vì bà mong Darcy sẽ kết hôn với con gái của bà theo sự sắp xếp ngày xưa giữa bà và mẹ của Darcy. Bà Catherine đã nói với Elizabeth “Ta xấu hổ cho con. Đây là lời cảm ơn của con đối với sự quan tâm của ta ư? Con là một đứa con gái không có chỗ dựa gia đình, bà con thân thuộc hay của cải gì cả”. Đáp lại bà, Elizabeth nói “Ông Darcy là một quý ông. Con đây cũng là con gái của một quý ông. Như vậy chúng tôi ngang nhau”. Bà Catherine tiếp lời “Con là con gái của một quý ông. Nhưng mẹ của con là ai? Các dì và cậu của con là ai?” [21]. Bạn hãy thảo luận về ảnh hưởng gia đình trong hôn nhân và bình đẳng giới trong xã hội thời đó và hiện nay với dẫn chứng thực tế khi nghe đối đáp giữa hai người như trên.

Trên đây là các hoạt động tham khảo bổ sung với mong muốn đem đến cho sinh viên cơ hội tiếp cận, học tập, trao đổi ý kiến khi học tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến” với mục đích kết hợp giáo dục về giới và bình đẳng giới.

VI. KẾT LUẬN

Bình đẳng giới được các chương trình, quỹ và tổ chức trên thế giới chú trọng với các mục tiêu cụ thể cũng như ở Việt nam nhà nước ta quan tâm, khuyến khích các nhà giáo dục lồng ghép giới trong chương trình giáo dục trong nhà trường. Vì vậy, lồng ghép giáo dục về giới không còn là vấn đề mới mẻ trong giảng dạy văn học nói chung và văn học nước ngoài nói riêng vì thông qua các nhân vật, tác phẩm sẽ phần nào đề cập đến mối quan hệ giữa hai giới. Mỗi định hướng giảng dạy văn học có những mặt hay và yếu kém khác nhau, nên giảng viên cần nắm rõ mục tiêu giảng dạy để chọn lựa định hướng dạy theo hướng tìm hiểu văn hóa, phát triển ngôn ngữ hay con người cho phù hợp. Định hướng tìm hiểu văn hóa chủ yếu chú trọng vào thông tin và kiến thức về văn hóa, phong trào văn học. Định hướng phát triển ngôn ngữ có các hoạt động dạy đa dạng khai thác tác phẩm văn học triệt để giúp sinh viên giỏi ngôn ngữ đồng thời có kỹ năng phân tích tác phẩm văn học sâu sắc. Dạy văn học theo định hướng phát

triển con người ngoài việc giúp sinh viên phát triển ngôn ngữ còn đem đến người học sự yêu thích, say mê văn học để làm hành trang học tập suốt đời, đồng thời liên kết với trải nghiệm cá nhân hoặc thực tế giúp thúc đẩy động cơ, hứng thú học tập, và quan trọng nhất là phát triển tư duy phản biện thông qua việc đánh giá nội dung đọc cũng như các ý tưởng trong tác phẩm. Từ đó, theo Jacobs [9], chúng ta sẽ không cần lo sợ là sinh viên sẽ “vô thức tiêu thụ những thông điệp độc hại và méo mó” bởi vì “nếu người đọc ý thức được các thông điệp về giới trong tác phẩm, họ có thể chọn lựa chấp nhận hay phản bác chúng.” Tôi nghĩ khi tận dụng các cơ hội để kết hợp giáo dục về bình đẳng giới trong giảng dạy, giảng viên cần khéo léo nêu ra các vấn đề về giới cho người học và cũng là người đọc tác phẩm văn học tiếp xúc, nhận ra, hiểu biết thêm, thảo luận, phản ánh suy nghĩ về giới thông qua các hoạt động giảng dạy nói chung và văn học nói riêng. Tôi tin rằng về lâu dài việc này sẽ giúp sinh viên hình thành, phát triển tư duy phản biện để phân biệt những nhận định đúng và sai về giới, tránh được hành động vô thức chấp nhận mọi thứ mà tác giả viết ra trong tác phẩm. Khi chú ý và quyết tâm lồng ghép giáo dục về giới và bình đẳng giới trong một hoặc các môn mình giảng dạy cho dù là một hoạt động hay phần nhỏ, tôi thiết nghĩ giảng viên đã trực tiếp đóng góp vào công tác thông tin, truyền thông, và giáo dục về giới và bình đẳng giới của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Austen J. *Pride and prejudice*. Oxford, England: Oxford University Press; 1995.
- [2] UNDP. UNDP gender equality strategy 2014-2017. *Annex 2: Key global and regional commitments to gender equality* [PDF FILE]. 2014:1; Available from: <http://www.undp.org/content/dam/undp/library/gender/Annex%202%20Global%20and%20Regional%20-Commitments%20to%20Gender%20Equality.pdf?download>.
- [3] UNFPA. UNFPA United Nations Population Fund. *Gender equality*. 2016; Available from: <http://www.unfpa.org/gender-equality> [Retrieved May 25, 2016].
- [4] OECD. *Equity and quality in education: supporting disadvantaged students and schools*. OECD publishing; 2012. Available from: <http://dx.doi.org/10.1787/9789264130852-en>.
- [5] UNESCO. *Promoting gender equality in education*; 2009: 28. Published by UNESCO Asia and Pacific regional bureau for education.
- [6] Kraver J R. Using literature to teach and learn democracy. *English Journal*. 2007;96(6):67-73.
- [7] Fox M. Men who weep, boys who dance: The gender agenda between the lines in children's literature. *Language Arts*. 1993;70(2):84-88. Oxford: Oxford University Press.
- [8] Tsao Y. *Gender issues in young children's literature*; 2004. Available from: <https://fu-ct-ge5245.wikispaces.com/file/view/-Tsao.pdf> [Retrieved May 25, 2016].
- [9] Jacobs K. Gender issues in young adult literature [PDF file]. *Indiana libraries*. 2004;23(2):19-24. Available from: <https://journals.iupui.edu/index.php/IndianaLibraries-/article/view/16188/pdf24> [Accessed May 25, 2016].
- [10] Carter R, Long M. *Teaching literature*. Essex: Longman Group UK Limited; 1991.
- [11] Sahamid H (nd). *Models of teaching literature in English*; 2016. Available from: www.vodppl.upm.edu.my/uploads/docs/edu3067-1294031310.pptx [Accessed May 25, 2016].
- [12] Bottino O. *Literature and language teaching. Teaching living languages in higher education in Portugal* [PDF file]; 1999: 211. Available from: ler.letras.up.pt/uploads/ficheiros/6082.pdf [Accessed May 30, 2016].
- [13] Savvidou C. An integrated approach to teaching literature in the EFL classroom. *The Internet TESL Journal*. 2004;10(12). Available from: <http://iteslj.org/Techniques/Savvidou-Literature.html> [Accessed May 30, 2016].
- [14] Lazar G. *Literature and language teaching: a guide for teachers and trainers*. Cambridge teacher training and development. Cambridge: Cambridge University Press; 1993.
- [15] Brumfit C. Wider reading for better reading: An alternative approach to teaching literature. In C. Brumfit, & R. Carter (Eds.). *Literature and language teaching*. 1986; Oxford: Oxford University Press.
- [16] Duff A, Maley A. *Resource books for teachers: Literature (2nd ed)*. Oxford: Oxford University Press; 1990.
- [17] Khatib M, Rezaei S, Derakhshan A. Literature in EFL/ESL classroom [PDF file]. *English Language Teaching*. 2011;4(1). Available from: <http://www.ccsenet.org/journal/index.php/elt/article/view/9683>.
- [18] Singh M. Gender issues in children's literature. *Kid source online*. 1998; Available from: www.kidsource.com/education/gender.issues.L.A.html [Accessed May 22, 2016].
- [19] Kuo J. Teaching ESL/EFL students to recognize gender bias in children's literature. *The Internet TESL Journal*. 2005;11(11). Available from: <http://iteslj.org/Articles/Kuo-GenderBias.html> [Accessed May 23, 2016].
- [20] Luật bình đẳng giới. *Hỏi đáp về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Văn hóa- Thông tin; 2009.

[21] Austen J. *Pride and prejudice*. Genoa, Italy: Black Cat Publishing; 2003: 141.

PHỤ LỤC

Các mẫu giấy ghi các phát biểu, suy nghĩ của các nhân vật trong tác phẩm “Kiêu hãnh và định kiến” (*Pride and prejudice*) của Jane Austen [1].

a. Ông Bennet nói với bà Bennet (tr. 2) “Các con gái của chúng ta tất cả đều rất ngoan, dốt, đúng vậy. Nhưng ít nhất Lizzy thông minh hơn các chị em nó một chút”.

b. Darcy nói với cô Caroline Bingley (tr. 9) “Trí tượng tượng của phụ nữ nhảy từ hâm mộ, đến yêu, đến hôn nhân, chỉ trong chớp lát”.

c. Bà Hurst nói với Darcy, Bingley và cô Caroline Bingley (tr.14) “Chị rất thích Jane Bennet. Cô ấy thật sự rất xinh xắn, và chị thật tình cầu mong là cô ấy sẽ có cuộc hôn nhân tốt đẹp. Nhưng mà có một người cha và mẹ như thế, và mối quan hệ thân tộc như thế, chị e là không có cơ hội kết hôn như thế”. (Austen, 1995, tr.)

d. Cô Caroline Bingley nói với Elizabeth và Darcy (tr. 15) “Một phụ nữ hoàn hảo phải có kiến thức thấu đáo về âm nhạc, ca hát, vẽ, khiêu vũ và ngôn ngữ hiện đại, và ngoài điều này ra, chắc chắn phải đúng mực về cách đi đứng, giọng nói, và cử chỉ ứng xử”.

e. Ông Collins nói với cô Elizabeth khi cô từ chối lời cầu hôn của ông (tr. 38) “Tôi chắc chắn là khi cả hai đáng sinh thành tuyệt vời của em đồng ý, em sẽ chấp nhận lời cầu hôn của tôi!”.

f. Cô Caroline Bingley nói với anh Darcy (tr. 16) “Cô Elizabeth Bennet là một trong những phụ nữ cố gắng tỏ ra vẻ hấp dẫn đàn ông bằng cách hạ thấp giá trị của những phụ nữ khác. Em nghĩ đó là một trò đáng khinh bỉ”.

g. Suy nghĩ nội tâm của anh Darcy về cô Elizabeth được tác giả diễn tả (tr. 17) “Anh thật sự tin rằng nếu cô ấy không có mối quan hệ thân tộc tầm thường như thế, anh có thể lâm vào cảnh yêu cô ấy”.

h. Bà Bennet nói với ông Collins (tr. 39) “Lizzy từ chối ư? Đừng lo, ngài Collins. Tôi sẽ lập tức nói chuyện với nó. Nó là một đứa con gái rất cứng đầu, ngu ngốc. Tôi sẽ làm cho nó chấp nhận ngài”.

i. Ông Collins nói với bà Bennet (tr. 39) “Xin lỗi bà, nhưng nếu cô ấy thật sự cứng đầu và ngu ngốc, tôi không nghĩ là cô còn phù hợp với một người đàn ông như trường hợp của tôi đây”.